**KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**

***Tiết 1. Tự Nhiên, Dân Cư Và Xã Hội***

1. **Tự nhiên**
2. **Vị trí địa lí và lãnh thổ**

***a.* *Vị trí địa lí***

* Nằm ở Đông Nam châu Á, giáp Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
* Cầu nối giữa lục địa Á - Âu với lục địa Ô - xtrây- li-a.
* Nằm trong khu vực nội chí tuyến.
Nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn, nơi các cường quốc cạnh tranh ảnh hưởng.

***b. Phạm vi lãnh thổ***

* Diện tích: 4,5 triệu km2.
* Gồm hệ thống bán đảo, đảo, quần đảo -> xen giữa biển, vịnh biển rất phức tạp.
Gồm 11 quốc gia: Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Mianma (Đông Nam Á Lục địa), Malaysia, Singapo, Indonexia, Philippin, Brunay, Đông timo (Đông Nam Á biển đảo)**.**

***c. Thuận lợi và khó khăn của vị trí địa lí.***

\**Thuận lợi:*

* ĐNÁ có vị trí quan trọng.
* Giao lưu phát triển kinh tế.
* Phát triển tổng hợp kinh tế biển.
* Văn hóa đa dạng.

 *\*Khó khăn:*

* Các cường quốc cạnh tranh ảnh hưởng.
* Nằm trong khu vực có nhiều thiên tai.
1. **Điều kiện tự nhiên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Các thành phần*** | ***Đông Nam Á lục địa*** | ***Đông nam Á biển đảo*** |
| ***Địa hình*** | - Gồm các dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam hoặc Bắc – Nam.- Ven biển có các đồng bằng châu thổ màu mỡ**.** | **-** Ít đồng bằng nhưng màu mỡ, nhiều đồi núi, núi lửa.- Nhiều đảo và quần đảo. |
| ***Khí hậu, sinh vật*** | - Nhiệt đới gió mùa.- Đa dạng: rừng nhiệt đới ẩm, rừng xavan, xavan cây bụi. | - Nhiệt đới gió mùa, xích đạo.- Rừng xích đạo ẩm. |
| ***Sông ngòi, biển*** | - Dày đặc, nhiều sông lớn.- Đường bờ biển dài. (trừ Lào) | - Sông ngắn và dốc, ít.- Vùng biển rộng lớn: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương. |
| ***Khoáng sản, đất đai*** | - Đất màu mỡ: feralit, phù sa…- Đa dạng: than, sắt, dầu khí… | - Đất đai màu mỡ: phù sa, Feralit…- Khoáng sản phong phú: than, thiếc, đồng, dầu mỏ.. |

* **Đánh giá chung:**

\**Thuận lợi:*

+ Thuận lợi cho phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

+ Hầu hết các nước (trừ Lào) đều có lợi thế phát triển kinh tế biển như: du lịch, khai thác khoáng sản, giao thông vận tải, khai thác thủy sản.

+ Thuận lợi phát triển các ngành công nghiệp.

+ Thuận lợi phát triển lâm nghiệp.

 \**Khó khăn:*

+ Thời tiết nóng ẩm: gây sâu, bệnh cho cây trồng vật nuôi.

+ Chịu ảnh hưởng của nhiều thiên tai: bão, lũ lụt, hạn hán, sóng thần, động đất.

+ Tài nguyên khai thác quá mức dẫn đến suy giảm.

1. **Dân cư và xã hội**
2. **Dân cư**
* Dân số đông, mật độ cao.
* Tỉ suất gia tăng tự nhiên còn cao, nhưng đang suy giảm.
* Dân số trẻ.
* Nguồn lao động tuy dồi dào nhưng trình độ còn hạn chế.
* Phân bố dân cư không đều.

**=> Đánh giá:**

\**Thuận lợi:*

+ Lao động dồi dào, năng động.

+ Thị trường lao động rộng lớn.

\**Khó khăn:*

**+** Gây khó khăn cho vấn đề giải quyết việc làm.

+ Sức ép về vấn đề kinh tế - xã hội và môi trường.

1. **Xã hội**
* Các quốc gia có nhiều dân tộc.
* Một số dân tộc phân bố rộng -> là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa và tôn giáo lớn.
* Phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa có nhiều nét tương đồng.

**=> Đánh giá:**

\**Thuận lợi:*

+ Nền văn hóa đa dạng.

+ Hợp tác cùng phát triển.

\**Khó khăn:*

+ Nảy sinh nhiều mâu thuẫn, xung đột.

+ Ảnh hưởng quản lí, xã hội, chính trị, xã hội.

***Tiết 2. Kinh Tế***

1. **Cơ cấu kinh tế**
* Có sự thay đổi trong cơ cấu kinh tế theo hướng: giảm tỉ trọng của nông nghiệp và tăng tỉ trọng của công nghiệp, dịch vụ trong GDP.
* Nguyên nhân: do phát triển nhanh công nghiệp và dịch vụ.
1. **Công nghiệp**
2. ***Hướng phát triển:***
* Tăng cường liên doanh, liên kết các nước.
* Hiện đại hóa thiết bị, chuyển giao công nghệ và đào tạo kỹ thuật cho người lao động.
* Chú trọng phát triển sản xuất mặt hàng xuất khẩu.
* Tích lũy vốn cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn tiếp theo.
1. ***Các ngành:***
* Sản xuất và lắp ráp ô tô, thiết bị điện tử: Việt Nam, singapo, Malayxia, Inđô nêxia.
* Khai thác khoáng sản: dầu khí (Việt Nam, Malayxia, brunây), than (Việt Nam, Inđônêxia), quặng sắt, vàng.
* Dệt may, da giày, chế biến thực phẩm: phân bố rộng các quốc gia, nhất là các quốc gia đông dân như: Việt nam, Thái Lan, Inđônêxia.
* Công nghiệp điện: ngày càng tăng (thủy điện, nhiệt điện…)
1. **Dịch vụ**
* Cơ sở hạ tầng đang từng bước hiện đại hoá: Hệ thống giao thông được mở rộng và tăng thêm; Thông tin liên lạc được cải thiện và nâng cấp.
* Hệ thống ngân hàng, tín dụng cũng được phát triển và hiện đại nhằm phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân.
1. **Nông nghiệp**

Nền nông nghiệp nhiệt đới, giữ vai trò quan trọng.

1. ***Trồng lúa nước***
* Cây lương thực truyền thống và quan trọng của khu vực
* Sản lượng không ngừng tăng.
* Thái Lan và Việt nam là những nước xuất khẩu gạo nhiều nhất trên thế giới.
* Phân bố rộng khắp các nước trong khu vực.
1. ***Trồng cây công nghiệp***- Có cao su, cà phê, hồ tiêu,.. => chủ yếu để xuất khẩu.
2. ***Chăn nuôi, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản***- Chăn nuôi tuy có số lượng nhiều nhưng chưa thành ngành chính: trâu bò, lợn, gia cầm.
- Ngành nuôi trồng đánh bắt thủy hải sản là ngành trụ cột.

**-- Hết ---**